

Bản án số: 70 /2019/HNGĐ - ST

Ngày: 28/11/2019

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trình.**

2. Bà **Đặng Thị Minh Anh.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quyển**- Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội: Ông **Nguyễn Thái Bình** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 459/2019/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị **Hà Thị Thanh T**, sinh năm 1987.

Trú quán: Thôn YT, xã TL, huyện BV, Thành phố Hà Nội.

+ **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1987.

Trú quán: Thôn B, xã VH, huyện BV, Thành phố Hà Nội.

(Chị T có mặt tại phiên tòa, anh Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 10/9/2019 chị Hà Thị Thanh T trình bày: Chị Hà Thị Thanh T kết hôn với anh Nguyễn Tuấn A trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện BV, TP. Hà Nội ngày 20/01/2014, sau khi kết hôn chị T và anh Tuấn A về chung sống với nhau cùng gia đình anh Tuấn A tại thôn B, xã VH, huyện BV, chị T và anh Tuấn A chung sống hạnh phúc với nhau được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng chung sống không quan tâm đến nhau, anh Tuấn A không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau, chính vì vậy mà từ năm 2014 đến nay chị T chưa muốn sinh con, vì vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ hai lần khoảng 8 tháng, sau đó lại về chung sống, nhưng anh Tuấn A không thay đổi, do vậy chị T lại về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 4/2019, do vậy vợ chồng đã sống ly thân đến nay, vợ chồng không liên lạc gì với nhau nữa, nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa, sống không có hạnh phúc, chị T xin được ly hôn anh Tuấn A.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức: Không có.

+ Về công nợ chung: Không có.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án thông báo, triệu tập rất nhiều lần nhưng không chấp hành, không đến Tòa án làm việc. Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ chính quyền địa phương xã VH xác nhận anh Tuấn A thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, phía nguyên đơn chị Hà Thị Thanh T cung cấp văn bản là đơn xin ly hôn bút tích do anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp viết với nội dung trong đơn xin ly hôn anh Tuấn A xác nhận: “ Ngày 20/01/2015 tôi có kết hôn với bà Hà Thị Thanh T và chung sống với nhau không hạnh phúc, mặc dù đã rất

cố gắng nhưng đời sống chung của chúng tôi không thể hòa hợp được, nay tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết giúp việc ly hôn. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, công nợ: Không có”. Để đảm bảo quyền lợi cho chị T, TAND huyện Ba Vì đã tiến hành thông báo, triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được với lý do anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt không lý do, đã được Tòa án thông báo, triệu tập, niêm yết hợp lệ .

Tại phiên tòa hôm nay chị Hà Thị Thanh T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ. Anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt đã được Tòa án thông báo, triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng anh Tuấn A vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có quan điểm: Việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý đơn của chị Hà Thị Thanh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại Điều 171 BLTTDS. Sau khi ra Quyết định xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự và Viện Kiểm sát đúng thời hạn. Tòa án đã chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS. Về hôn nhân: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Tuấn A đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T và anh Tuấn A đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm một thời gian dài, do vậy đại diện Viện Kiểm sát căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX quyết định cho chị Hà Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A để giải phóng cho cả hai. Về con chung : Không có. Về tài sản chung, riêng, công sức: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Hà Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã xã TL, huyện BV, TP. Hà Nội ngày 20/01/2014. Sau khi kết hôn, chị T và anh Tuấn A về chung sống với nhau tại nhà anh Tuấn A ở xã VH. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng chung sống không quan tâm đến nhau, anh Tuấn A không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau, vì vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ hai lần, sau đó lại về chung sống, nhưng anh Tuấn A không thay đổi, do vậy chị T lại về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 4/2019, do vậy vợ chồng đã sống ly thân đến nay, vợ chồng không liên lạc gì với nhau nữa, nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa, sống không có hạnh phúc, chị T xin được ly hôn anh Tuấn A.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị Thanh T là hợp pháp, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh Tuấn A đã trầm trọng kéo dài nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn, không yêu thương quan tâm chăm sóc nhau lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T và anh A đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm trong một thời gian dài. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án thông báo, triệu tập rất nhiều lần nhưng không chấp hành, không đến Tòa án làm việc. Tại biên bản xác minh ngày 21/10/2019 chính quyền thôn B và xã VH đã xác nhận, xác định: *“Vợ chồng chị T và anh Tuấn A đã lục đục và mâu thuẫn từ nhiều năm nay, chị T đã từng về nhà bố mẹ đẻ ở khoảng 04 tháng khi vợ chồng mâu thuẫn, sau đó lại về chung sống với anh Tuấn Anh, tuy nhiên sau khi trở về chung sống cùng nhau, vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn, chị T đã trở về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 4/2019 cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách,*

không tìm thấy tiếng nói chung, anh Tuấn A thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà”. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, chị Hà Thị Thanh T cung cấp văn bản là đơn xin ly hôn bút tích do anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp viết với nội dung trong đơn xin ly hôn anh Tuấn A xác nhận: “ Ngày 20/01/2015 tôi có kết hôn với bà Hà Thị Thanh T và chung sống với nhau không hạnh phúc, mặc dù đã rất cố gắng nhưng đời sống chung của chúng tôi không thể hòa hợp được, nay tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết giúp việc ly hôn. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, công nợ: Không có”. Do vậy, HĐXX xác định hôn nhân giữa chị T và anh Tuấn A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015 cho chị T được ly hôn anh Tuấn A là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Hà Thị Thanh T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

1/ Xử : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị Thanh T đối với anh Nguyễn Tuấn A. Cho chị Hà Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung, riêng, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về công nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Án phí : Chị Hà Thị Thanh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0009578 ngày 10/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

6/ Quyền kháng cáo : Chị Hà Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Các đương sự.
- UBND xã TL.
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phúc Thịnh